



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016-2020 có thay đổi so với danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 99/BC-HĐND-KTNS ngày 05 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế Ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016-2020 có thay đổi so với danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm diện tích 418,32 ha tại 02 dự án theo danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, do không có khả năng thực hiện và thực hiện không hết diện tích trong năm 2021, cụ thể như sau:

STT	Tên dự án	Địa chỉ	Diện tích (ha)		
			Diện tích được duyệt theo Nghị quyết 03/2020 và 08/2021	Diện tích sẽ thực hiện trong năm 2021	Diện tích không thực hiện trong năm 2021, giao lại để bố trí cho dự án khác
1	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước		519,22	127,00	392,22
1.1	Dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Bù Đốp	90,92	0,00	90,92
1.2	Hai cụm công nghiệp xã Tân Hòa	Đồng Phú	150,00	0,00	150,00
1.3	Cụm Công nghiệp xã Tân Phước	Đồng Phú	75,00	40,00	35,00
1.4	Ba mỏ đá tại xã Tân Phước	Đồng Phú	129,00	49,00	80,00
1.5	Mỏ hầm phun đất sỏi san lấp tại xã Tân Hưng	Đồng Phú	44,30	38,00	6,30
1.6	Khu dân cư, thương mại dịch vụ, logistics	Đồng Phú	30,00	0,00	30,00
2	Các trại chăn nuôi an toàn dịch bệnh - Công ty CP	Bù Đăng	110,00	83,90	26,10
Tổng			629,22	210,90	418,32

b) Bổ sung 22 danh mục dự án mới với diện tích 418,32 ha (trong đó có diện tích dự trữ 18,72 ha), lấy từ diện tích điều chỉnh giảm của 02 dự án nêu trên, cụ thể như sau:

STT	Tên chủ đầu tư	Mục tiêu dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Diện tích (ha)	Tiến độ triển khai
-----	----------------	----------------	--------------------------	----------------	--------------------

1	Công ty TNHH Chăn nuôi Minh Phát Đạt	Trang trại chăn nuôi heo thịt	Xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	10,00	Quyết định số 3145/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND tỉnh
2	Công ty TNHH Chăn nuôi Minh Phát Lộc	Trang trại chăn nuôi heo thịt	Xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	10,00	Quyết định số 3144/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND tỉnh
3	Công ty TNHH Chăn nuôi Lê Phát	Trang trại chăn nuôi heo thịt	Xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	10,00	Quyết định số 3143/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND tỉnh
4	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Nha Bích	Nhà máy chế biến mủ cao su	Xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	3,98	Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh
5	Công ty CP Năng lượng MT 1	Nhà máy điện năng lượng mặt trời	Xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh	35,50	Đã được Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào quy hoạch điện năng lượng mặt trời tại Công văn số 1632/TTg-CN ngày 20/11/2020
6	Công ty CP Năng lượng MT 1	Nhà máy điện năng lượng mặt trời	Xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh	34,89	Đã được Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào quy hoạch điện năng lượng mặt trời tại Công văn số 1632/TTg-CN ngày 20/11/2020
7	Công ty CP Năng lượng Hải Lý Bình Phước 1	Nhà máy điện năng lượng mặt trời	Xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh	49,78	Đã được Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào quy hoạch điện năng lượng mặt trời tại Công văn số 1632/TTg-CN ngày 20/11/2020
8	Công ty TNHH Chăn nuôi Hữu Lợi	Trang trại chăn nuôi heo 36.000 heo thịt	xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú	24,00	Quyết định chủ trương đầu tư số 1278/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh
9	Công ty TNHH Huỳnh Hữu Nghĩa	Trang trại chăn nuôi heo 24.000 heo thịt	xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh	25,00	Quyết định chủ trương đầu tư số 1507/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của UBND tỉnh
10	Công ty TNHH Phước Thiện Xanh	Trang trại chăn nuôi 2.400 heo nái	xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	10,50	Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư

11	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Đức Lộc	Trang trại chăn nuôi heo 18.000 heo thịt	xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng	28,00	Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
12	Công ty TNHH chăn nuôi Lộc Thắng	Trang trại chăn nuôi heo	xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh	16,10	Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
13	Công ty TNHH Chăn nuôi Nhất Trí	Trang trại chăn nuôi heo	xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh	10,60	Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
14	Công ty TNHH Chăn nuôi Lộc Thạnh	Trang trại chăn nuôi heo	xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh	16,40	Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
15	Công ty TNHH Chăn nuôi Tân Lợi BP	Trang trại chăn nuôi heo 48.000 heo thịt	xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng	24,70	Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
16	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Phát Lộc Phát	Trang trại chăn nuôi heo 3.600 heo nái	xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh	15,50	Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
17	Công ty TNHH Nam Trâm	Trang trại chăn nuôi heo	xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng	24,60	Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
18	Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Bảo Minh Quang	Trang trại chăn nuôi heo	Xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú	14,70	Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
19	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Phú Sơn	Trang trại chăn nuôi heo nái và heo hậu bị	xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng	20,00	Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
20	Công ty TNHH Chăn nuôi Tân Lợi	Nhà xưởng chế biến gỗ	xã An Phú, huyện Hớn Quản	5,00	Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
21	Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Phước Việt	Nhà máy chế biến trái cây và nhà máy tấm phủ sinh học	xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	5,00	Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
22	Bà Trần Thị Diễm	Nhà máy chế biến, kho bãi, sân phơi nông sản	xã Lộc hình, huyện Lộc Ninh	5,35	Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
23	Diện tích dự trữ, chưa khảo sát, lựa chọn được chủ đầu tư			18,72	
Tổng				418,32	

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Các nội dung khác không điều chỉnh, bổ sung thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TN và MT, Bộ TP (Cục Kiểm tra văn bản);
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, các phòng chức năng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH